TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của chị N1: Anh Trần Minh N2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền phải trả: Chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện trả chị Huỳnh Thị N số tiền hụi còn nợ là 211.050.000 đồng (Hai trăm mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về thời hạn trả: Các bên thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Chị Huỳnh Thị N và chị Nguyễn Thị N1 tự nguyện mỗi người chịu phân nửa án phí là 2.638.125 đồng (Hai triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Số tiền án phí chị N chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.420.000 đồng (Năm triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019114 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị N được trả lại số tiền chênh lệch là 2.781.875 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Tranh